TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:103/2020/HSST
Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/HSST ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐHPT-ST ngày 25/12/2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Trọng D -** sinh năm 1991; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Vũ Ngoại, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Thoại và bà Nguyễn Thị Xuyên; có vợ Nguyễn Thị Hồng Hạnh – sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 25/8/2020 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
- Anh Bùi Tiến Chung – sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Trú tại: phố Trần Đăng Ninh, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

** Người làm chứng:*
- Ông Nguyễn Văn Khang – sinh năm 1960 (Vắng mặt)
Trú tại: phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 16/8/2020, Công an thị trấn Vân Đình phối hợp với Tổ công tác Đại đội 3, Trung đoàn CSCĐ – Công an TP.

Hà Nội làm nhiệm vụ trên đường Quốc lộ 21B, khu vực ngã tư Trung tâm thương mại thị trấn Vân Đình, phát hiện Nguyễn Trọng D – SN 1991 ở Vũ Ngoại, Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33L7-4993 không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra phát hiện trong cốp xe máy của D có 01 gói nilon kích thước (10x5)cm, bên trong có chứa chất bột màu hồng và 01 gói giấy trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai thừa nhận là ma túy tổng hợp (kẹo) và ma túy dạng Ketamine (ke), D mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người và vật chứng rồi chuyển giao cho Công an huyện Ứng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: - 01 gói nilon kích thước (10x5)cm, bên trong chứa chất bột màu hồng và 01 gói giấy trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì thư đề mẫu A1; - 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát (Viết tắt: BKS) 33L7-4993 đã cũ.

Bản kết luận giám định số 7498/KLGĐ-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: "*Niêm phong ký hiệu A1 gồm: Chất bột màu hồng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại MDMA,khối lượng 0,067gam; - Chất bột màu trắng bên trong 01 giấy là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,694gam"*.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Trọng D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập nên miễn.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa ma túy gửi lại sau giám định. Tịch thu hóa giá sung quĩ Nhà nước xe máy đeo BKS: 33L7-4993

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 16/8/2020, Nguyễn Trọng D đã tàng trữ trái phép 0,067gam chất ma túy MDMA và 0,694gam chất ma túy Ketamine trong cốp xe máy BKS: 33L7-4993 của D đang điều khiển nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, khi D đi trên đường Quốc lộ 21B, khu vực ngã tư Trung tâm thương mại thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội thì bị công an bị kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ qui định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Trọng D là 136,4%. Do vậy, hành vi của Nguyễn Trọng D đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác, xét mục đích phạm tội của bị cáo chỉ nhằm thỏa mãn ham muốn của bản thân; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn bé. Đây là những căn cứ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về nguồn gốc số chất ma túy D khai mua của một người phụ nữ lạ mặt khoảng 30 – 35 tuổi với giá 1.800.000đồng vào buổi tối tại khu vực Trung tâm thương mại thị trấn Vân Đình từ nửa tháng trước để sử dụng dần. Do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, việc mua bán ở ngoài đường và không có ai biết nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[6] Về nguồn gốc chiếc xe máy thu giữ của D đeo BKS: 33L7- 4993 có số máy 70032114, số khung không xác định được. Điều tra làm rõ chiếc BKS: 33L7-4993 chủ sở hữu là chị Vũ Thị Ánh Tuyết ở Sen Phương, Phúc Thọ, Hà Nội, đăng ký năm 2003 (số máy 036303, số khung 015580); sau đó, năm 2006 chị Tuyết bán lại cho một người lạ không nhớ tên tuổi, địa chỉ. Năm 2018, anh Bùi Tiến Chung ở Trần Đăng Ninh, Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội mua lại của một người lạ

đi đường chiếc xe máy có đeo BKS: 33L7-4993, khi mua xe không có giấy tờ gì; sau đó, khi sử dụng anh Chung không sửa chữa, thay đổi gì. Đến khoảng tháng 6 năm 2020 anh Chung bán lại xe này cho D là người làm thuê tại quán Karaoke của mình; từ đó D sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Do anh Chung đã bán lại xe này cho D và không có ý kiến gì nên HĐXX không xét. Kết quả giám định không xác định được số khung nguyên thủy của xe; kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; chiếc xe máy đeo BKS: 33L7- 4993 tuy là tài sản của bị cáo nhưng không đủ điều kiện lưu hành và bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quĩ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt Nguyễn Trọng D 13 (*Mười ba)* tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 25/8/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định; tịch thu hóa giá sung quĩ Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 33L7-4993 *(có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi cục THADS huyện Ứng Hòa ngày 02/12/2020).*

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**